



VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH TRONG VIỆC GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ThS. LÂM THỊ SANG

Sở Giáo dục và Đào tạo Bạc Liêu

Trong nhiều thập kỉ qua, vấn đề giá trị và định hướng giá trị (ĐHGT) được nhiều nhà tâm lí học hoặc các nhà nghiên cứu ở các lĩnh vực khác nhau quan tâm đặc biệt và nghiên cứu theo nhiều cách tiếp cận, với hệ thống phương pháp nghiên cứu khác nhau. Vấn đề nghiên cứu giá trị và giáo dục giá trị đã, đang và sẽ là vấn đề có tính toàn cầu, là nhu cầu cấp bách, cơ bản và lâu dài của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Qua việc *Tìm hiểu ĐHGT* của học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT) đồng bằng Sông Cửu Long, chúng tôi thấy có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến ĐHGT của các em. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến vai trò của gia đình trong việc giáo dục ĐHGT cho HS THPT đồng bằng Sông Cửu Long.

1. Đặc điểm tâm lí của tuổi HS THPT

Thanh niên thường được xem như một nhóm xã hội lứa tuổi, đang trong giai đoạn phát triển và hoàn thiện nhân cách. Tâm lí học lứa tuổi định nghĩa tuổi thanh niên là giai đoạn phát triển bắt đầu từ lúc dậy thì và kết thúc khi bước vào tuổi trưởng thành. HS THPT là lứa tuổi đầu tuổi thanh niên (thanh niên mới lớn), tuổi này kéo dài từ 14-15 đến 17-18 tuổi, đây là giai đoạn mà con người vừa chuyển từ tuổi vị thành niên sang giai đoạn của thanh niên (giai đoạn của người trưởng thành).

Tuổi thanh niên mới lớn là tuổi định hình về nhân cách. Đến cuối tuổi này các em đã có được mức độ trưởng thành về các mặt tư tưởng và tâm lí, các em đã có thể học lên đại học vào các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề hoặc trực tiếp tham gia lao động sản xuất tại địa phương sau khi đã tốt nghiệp bậc THPT, lứa tuổi này là thời kì hình thành nhân cách người công dân trong mỗi con người. Đây là thời kì cá nhân gia nhập tích cực vào đời sống xã hội. Khi tròn 18 tuổi, các em bắt đầu thực hiện một số quyền công dân, được xã hội công nhận là người lớn.

Đặc điểm quan trọng trong sự hình thành và

phát triển nhân cách trong tuổi này là: Nhu cầu tự nhận thức và đánh giá các phẩm chất đạo đức trong nhân cách của mình ở cả hai mặt đó là mục đích và nguyện vọng trong cuộc sống, không chỉ đánh giá mình theo cái hiện tại mà còn có cả cái tương lai. Trong phẩm chất đạo đức của thanh niên đã có sự thống nhất giữa ý thức, niềm tin, tình cảm và hành vi đạo đức. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này, HS cũng có thể hiểu lệch lạc, nhầm lẫn giữa bản chất và biểu hiện của một số hành vi đạo đức, hoặc các biểu hiện của nhân cách. Nếu được nuôi dưỡng, sống, học tập, lao động trong một gia đình tốt ngay từ những năm tháng đầu tiên của cuộc đời thì sẽ có tác dụng tích cực đến việc hình thành các phẩm chất nhân cách tốt đẹp cho lứa tuổi này.

Lứa tuổi HS THPT có nhu cầu mạnh mẽ về tình bạn và những tình cảm thiết tha khác, nhất là tình yêu. Các em muốn xây dựng cho mình những quan điểm sống riêng, định hướng và lựa chọn tương lai của cuộc đời. Điều này đòi hỏi gia đình, nhà trường cần giúp đỡ các em định hướng và lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp, có tình bạn bền vững, tình yêu trong sáng để phát triển tốt về nhân cách.

2. ĐHGT của HS THPT

Cuộc sống của HS THPT là một chuỗi các hoạt động. Hoạt động của các em luôn được thực hiện theo các giá trị nhất định, nhằm củng cố các giá trị cũ và tạo ra các giá trị mới. Thông qua các hoạt động mà các chuẩn mực xã hội được chuyển vào ý thức của HS THPT và định hướng cho toàn bộ hành vi. Vì thế, cùng với quá trình xã hội hóa nhân cách của HS THPT mà thang giá trị, thước đo giá trị xã hội đã trở thành thang giá trị và thước đo giá trị của thanh niên, trở thành động lực của hoạt động, cuộc sống của thanh niên.

Có thể hiểu ĐHGT của HS THPT là định hướng của cá nhân hay của nhóm HS nhằm lựa chọn, sắp xếp, theo đuổi những giá trị xã hội mà chủ thể cho là có ý nghĩa, đáng theo đuổi trong cuộc sống. Các định hướng này có khả năng tạo sự thỏa mãn hoặc thôi thúc hoạt động của HS.

Gia đình, nhà trường, các tổ chức xã hội có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, phổ biến, truyền đạt các giá trị cho cá nhân, đặc biệt là thanh niên HS. Nhưng họ không thể tiếp nhận các giá trị một cách đơn giản, ngẫu nhiên mà lĩnh hội chọn lọc thông qua hoạt động và các quan hệ xã hội phức tạp. Có thể nói hệ thống ĐHGTT của mỗi cá nhân luôn diễn ra những thay đổi, có sự năng động linh hoạt và thường xuyên phát triển. Những nhân tố quyết định ĐHGTT của HS THPT là điều kiện sống, hoạt động cũng như xu hướng phát triển, những khả năng, quyền lợi và những nhu cầu của họ.

3. Vai trò của gia đình trong việc giáo dục ĐHGTT cho HS THPT đồng bằng Sông Cửu Long

Lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng từ xã hội lạc hậu đến thời đại văn minh, mỗi cá nhân khi sinh ra, trưởng thành, cho đến khi từ biệt cõi đời đều gắn bó với gia đình. Gia đình là thể chế đầu tiên đối với mỗi cá nhân, là tế bào hợp thành đời sống xã hội. Trong gia đình, các em nhận được những kinh nghiệm và kĩ năng sống đầu tiên. Gia đình Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng nhân cách gốc cho con người, đặc biệt là giáo dục ĐHGTT cho trẻ, trong đó có HS THPT.

3.1. Gia đình trong việc giáo dục ĐHGTT nhân cách cho HS THPT

Với tư cách là một thành tố của nhân cách, các tri thức, niềm tin, ý thức của trẻ hình thành thông qua sự hướng dẫn, dạy dỗ của gia đình, xa hơn nữa là nhà trường và xã hội.

Niềm tin vào người thân tạo nên cảm giác được an toàn, được bảo vệ cho HS. Niềm tin của HS đối với người thân chịu ảnh hưởng của văn hóa ứng xử trong gia đình và sự tự nhận thức, tự đánh giá của bản thân. Niềm tin vào các giá trị đạo đức của con người được hình thành từ tín ngưỡng, thói quen, cách ứng xử, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Niềm tin bị ảnh hưởng bởi các quan niệm và mối quan hệ giữa các giá trị vật chất và giá trị tinh thần của gia đình.

Gia đình là nơi cung cấp các tri thức đạo đức đầu tiên cho HS, các tri thức này làm cơ sở hình thành ý thức đạo đức. Đầu tiên là ý thức về bản ngã, kế tiếp là ý thức về bốn phận, trách nhiệm của mình trong quan hệ với mọi người. Ý thức tự lập, ý thức đối với sở hữu của người khác và tài sản công là những ý thức được hình thành sau, mang tính cộng đồng, xã hội cao. Ý thức đạo đức của HS phụ thuộc vào các yêu cầu giáo dục, truyền thống,

sự liên thông, quan hệ giữa các thế hệ và cách giải quyết các xung đột trong gia đình. Người lớn phải xử lí các mối quan hệ trong gia đình theo đúng pháp luật, theo những chuẩn mực mà xã hội, cộng đồng chấp nhận.

Tình cảm vừa là nội dung vừa là phương tiện, điều kiện của giáo dục gia đình. Gia đình là thể chế xã hội có khả năng giáo dục tình cảm tốt nhất và có hiệu quả nhất cho HS vì “Gia đình là nơi ẩn náu của sự yên ổn, sự kính trọng và tình thương” (B. Ghali). Nếu không quan tâm đến giáo dục tình cảm hoặc tình cảm được sử dụng không đúng thì có thể xảy ra những hậu quả không lường cho HS, thậm chí có thể xảy đến tan vỡ một gia đình.

Do bận rộn với cuộc mưu sinh, hiện nay vẫn còn nhiều bậc phụ huynh cho rằng việc dạy dỗ trẻ là nhiệm vụ của nhà trường. Với cách nghĩ “Trăm sự nhờ các thầy cô” của gia đình thì việc dạy dỗ các em là trách nhiệm chính của nhà trường. Nhận thức của HS THPT về các mặt của cuộc sống đã phong phú và khoa học hơn nhiều so với lứa tuổi trước đó nên các em không gặp nhiều khó khăn khi nhận xét, lựa chọn và đánh giá các tác động giáo dục của người lớn đối với mình. Ngoài việc bổ sung các kiến thức từ học tập qua sách vở, thầy cô, các em còn học hỏi được rất nhiều từ các mối quan hệ khác. Do cha mẹ tập trung nhiều cho công việc của gia đình, còn các em thì rất bận bịu cho học tập nên có nhiều bậc phụ huynh cả ngày chỉ trao đổi với con về các nội dung liên quan đến chuyện ăn uống, sinh hoạt trong gia đình. Dần dần các em cảm thấy cha mẹ trở nên “xa lạ” với mình và khi cần tư vấn, giúp đỡ, ít em nào trong hoàn cảnh đó lại tìm đến cha, mẹ mình.

Tìm hiểu nội dung “*Khi có vấn đề em phân vân hay tranh luận với người khác, em sẽ nhờ ai để tư vấn hay giải quyết?*”

Kết quả thu được theo bảng sau:

Các nội dung	Tần số	Tỉ lệ %
Thầy cô	693	60.2
Cha mẹ	209	18.1
Anh chị	169	14.7
Lấy kiến thức trên internet	50	4.3
Người quen khác	31	2.7
Tổng	1152	100.0

Những lúc cần sự giúp đỡ như trên, các em HS THPT lại nhờ đến cha mẹ (18.1%), đứng thứ hai trong thứ tự ưu tiên được chọn (sau *Thầy cô*).

Giáo dục nhận thức, hình thành ý thức, niềm tin của gia đình không phải bằng lời giáo huấn, ra lệnh hay bắt buộc trẻ mà quan trọng là bằng sự mẫu mực, làm gương của người lớn vì “sóng trước đổ đâu, sóng sau đổ đó”. Với sự giáo dục của gia đình, các em có những định hướng đầu tiên về những giá trị nhân cách của mình. Nhiều em đã lấy tấm gương của cha, mẹ, ông bà hay anh chị mình làm biểu tượng, hình mẫu cho sự phấn đấu và hoàn thiện nhân cách của mình và hình ảnh đó tác động trong suốt cả cuộc đời của các em. Nếu các em sống trong gia đình mà cha mẹ có những biện pháp giáo dục thiếu khoa học (bạo lực, độc đoán, lạnh lùng, thiếu sâu sát, không quan tâm...), gia đình mà cha mẹ có những hành vi lệch chuẩn thì ĐHGT nhân cách của các em cũng thiên về sự phát triển không đúng hoặc lệch lạc với kì vọng và mong muốn của gia đình và xã hội. Thực tế cho thấy hành vi phạm tội của một số em HS bắt nguồn từ gia đình. Do cha mẹ đánh đập, chửi mắng, thiếu quan tâm, hoặc cha mẹ là những người có hành vi vi phạm pháp luật hoặc thuộc thành phần bất hảo của địa phương.

Song việc giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS không đơn giản, đó là vấn đề mà nhiều phụ huynh quan tâm. Với quan niệm “Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” tức là khép con cái vào khuôn khổ, nề nếp bằng những biện pháp răn đe thô bạo, ít quan tâm đến nhu cầu, nguyện vọng của con cái. Cũng có nhiều bậc cha mẹ có quan điểm: để cho con cái phát triển một cách tự nhiên, quan hệ bạn bè theo sở thích, gia đình không can thiệp sâu vào việc học cũng như mối quan hệ của con cái nhằm tạo cho chúng một tâm lí thoải mái, không gò bó, khuôn khổ nhưng quên rằng các em chưa đủ khả năng để nhận biết mặt trái của vấn đề, chúng sẽ dễ bị lôi kéo, sa ngã bởi tác động của những mối quan hệ xã hội khác. Theo kết quả khảo sát của đề tài KX-04-14 của Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an, khi điều tra 624 HS trường giáo dưỡng (trẻ vị thành niên) thì có 21,2% trẻ được cha mẹ quá nuông chiều, có 49,81% bị gia đình đối xử quá hà khắc hoặc thô bạo. Các tác giả của đề tài cho rằng các cách giáo dục trẻ không đúng đắn của những gia đình không hoàn thiện là lí do thúc đẩy trẻ em phạm tội.

Do tác động của nền kinh tế thị trường, gia đình đang đứng trước những thách thức lớn trong việc thực hiện chức năng giáo dục của mình. Trách nhiệm của xã hội là phải giữ và phát huy các truyền thống tích cực của gia đình Việt Nam để gia đình

thực sự là trường học đầu tiên của trẻ. Tổ ấm gia đình không chỉ là động lực tinh thần giúp con người phấn đấu mà còn là nơi bảo vệ, giúp trẻ “miễn dịch” với các tệ nạn xã hội và có tác dụng như một cơ chế tự bảo vệ, chống lại sự “thụt lùi nhân cách” của trẻ. Gia đình giữ vai trò rất quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách của con người cũng như đối với sự phát triển và ổn định của xã hội.

3.2. Gia đình trong việc giáo dục ĐHGT nghề nghiệp cho HS THPT đồng bằng Sông Cửu Long

Để HS biết yêu lao động và có thói quen lao động, gia đình phải phân công và giúp các em làm một số công việc từ rất sớm. Việc phân công lao động hợp lí trong gia đình được xem như là một phương pháp giáo dục lao động có hiệu quả và đây cũng là một trong các nội dung quan trọng để giáo dục các giá trị nghề nghiệp, lao động cho HS sau này. Giáo dục bằng hoạt động và thông qua hoạt động là phương pháp giáo dục thường xuyên trong gia đình, có khả năng hình thành hành vi văn hoá, các kiến thức và năng lực lao động, nghề nghiệp cho các em.

Mong muốn lớn nhất của các bậc cha mẹ là con cái trưởng thành, là một công dân có ích, có nghề nghiệp và cuộc sống ổn định. Hầu hết các bậc cha mẹ biết là nếu không dạy cho con một nghề tức là dạy trẻ nghề ăn trộm. Vì vậy giáo dục ĐHGT nghề nghiệp và giúp trẻ chọn nghề phù hợp là một nhiệm vụ quan trọng của giáo dục gia đình. Thường thường, trình độ học vấn, nghề nghiệp của cha mẹ có ảnh hưởng khá lớn đến việc lựa chọn ngành học hay các giá trị nghề nghiệp của các em.

Kết quả nghiên cứu cho thấy địa bàn cư trú của gia đình có ảnh hưởng khá lớn đến việc lựa chọn nơi chốn làm việc của HS sau này. Trong điều kiện hiện nay, nhiều em ở Cần Thơ cho rằng các cơ quan nhà nước không phải là nơi làm việc tốt nhất mà các em ưu tiên lựa chọn. Trong khi đó, ở nội dung này với các em ở Bạc Liêu thì khác xa. Cụ thể:

Kết quả nghiên cứu về giá trị Nghề dễ vào biên chế nhà nước

Tỉnh	Kết quả nghiên cứu (tỉ lệ %)		
	Nhận thức (mức độ rất quan trọng)	Thái độ (mức độ rất yêu thích)	Hành vi (mức độ rất cố gắng)
Sóc Trăng	27.7	28.1	24.4
Cần Thơ	8.5	6.8	2.2
Bạc Liêu	55.5	59	68.5
An Giang	8.3	6.1	4.9

Kết quả trên cũng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cơ hội tìm việc làm của người lao động ở các tỉnh, thành phố trên.

Việc giáo dục lao động và nghề nghiệp cho trẻ của gia đình là một trong các cách giáo dục HS biết sống đúng, sống tốt, biết tự lập, có ý thức trách nhiệm với bản thân và mọi người. Dạy cho các em tình yêu lao động, sự say mê học tập, sáng tạo, một bản lĩnh sống tự lập và tấm lòng nhân ái, đó là việc làm vô cùng khó khăn, khoa học mà cần có sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, nhưng trách nhiệm trước hết thuộc về gia đình. Giáo dục gia đình là vô cùng quan trọng, nó có ảnh hưởng đến sự hình thành toàn diện những công dân tương lai.

Có thể không phải là người quyết định nghề nghiệp của trẻ trong giai đoạn hiện nay nhưng với kinh nghiệm và vị trí của mình, cha mẹ luôn là người có vai trò quan trọng trong việc tư vấn, định hướng cho HS trong chọn nghề. Hầu hết các bậc cha mẹ hiện nay đều dạy và tập cho con tính tự lập, chủ động từ khá sớm. Các biểu hiện dựa dẫm, ỷ lại vào địa vị xã hội, quyền lực của cha mẹ nên không chịu học hành và làm việc cần phải được xóa bỏ trong suy nghĩ của HS THPT hiện nay. Điều quan trọng mà gia đình hiện nay cần làm trong việc giáo dục HS là giúp các em có khả năng tồn tại và phát triển một cách độc lập. Tất cả các biểu hiện của ĐHGTT nghề nghiệp đều phải hướng vào mục tiêu này, trước hết là hình thành cho các em năng lực tự kiếm sống một cách chính đáng khi trở thành người công dân trưởng thành của xã hội.

Bên cạnh đó, sự hi sinh, chắt chiu của cha mẹ để con cái được ăn học, để "mở mày mở mặt" với lối xóm, bà con thực sự trở thành động lực theo suốt cuộc đời của trẻ. Điều này cũng góp phần hình thành cho các em ý thức và thái độ nghiêm túc trong làm việc. Bằng chính sức lao động của mình, các em vừa nuôi sống được bản thân mình vừa có điều kiện để đến ơn, báo hiếu với cha mẹ.

4. Các yêu cầu của giáo dục gia đình

Gia đình có nhiều điều kiện thuận lợi để lựa chọn và thực hiện các hình thức giáo dục tích cực: hướng dẫn con cái các hành vi và chuẩn mực đạo đức; động viên, khen thưởng khi làm được việc tốt; nhắc nhở, phê bình đúng mực khi mắc khuyết điểm; cho con tự quyết định và làm một số công việc tự phục vụ nhu cầu của bản thân; tâm sự, chia sẻ với cha mẹ như một người bạn,... Bên cạnh đó, có

lúc gia đình còn sử dụng các biện pháp trách phạt, thậm chí dùng roi vọt khi giáo dục HS. Qua đó phân tích mặt đúng, mặt sai, cái tốt, cái xấu để HS hiểu và nhận thức được vấn đề đồng thời hình thành cho HS kĩ năng sống, tự ứng phó trước những cám dỗ của xã hội. Phụ huynh cần động viên, khuyến khích khi con làm việc tốt đồng thời nghiêm khắc phê bình, giải thích khi con cái trong gia đình có sai lầm, khuyết điểm. Muốn sử dụng các biện pháp này có hiệu quả đòi hỏi cha mẹ phải thận trọng, sử dụng với mức độ và tần số hợp lí.

Cha mẹ phải luôn mẫu mực, thật sự là tấm gương sáng cho con cái noi theo. Tùy cử chỉ, hành động, cách hành xử của cha mẹ sẽ hằn sâu vào nếp nghĩ, nếp sống của con cái từ nhỏ cho đến lúc trưởng thành. Con cái nhìn vào tấm gương ấy mà cố gắng học tập, tu dưỡng.

Các bậc cha mẹ cần dành thời gian trao đổi, tâm sự cùng con cái, bàn luận cùng HS về các vấn đề đã và đang diễn ra ở ngay trong gia đình, khu phố hoặc cả các vấn đề xã hội.... Phụ huynh không nên khoán trắng việc giáo dục HS cho nhà trường mà phải phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lí giáo dục nhằm giúp HS rèn luyện và phát triển nhân cách một cách toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phạm Khắc Chương - Nguyễn Thị Bích Hằng, *Giáo dục gia đình*, NXB Giáo dục, Hà Nội - 1999.
2. Lê Ngọc Văn, *Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hoá*, NXB Giáo dục - 1998.
3. Nguyễn Xuân Yên, *Phòng chống các loại tội phạm ở Việt Nam thời kì đổi mới*, NXB Công an nhân dân, 2005.
4. Lê Đức Phúc, Mạc Văn Trang, *Tổng quan về giá trị và giáo dục giá trị*, Đề tài KX.07-04, 1993.
5. Nguyễn Trọng An, *Vai trò của gia đình Việt Nam trong chăm sóc giáo dục trẻ em*, www.baovetreem.org.
6. Võ thị Cúc, *Văn hoá gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997.

SUMMARY

The author briefs the psychological, value orientation by upper secondary students as the basis for analyzing the family role in educating character and career orientation to Mekong Delta students.